TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 18/02/1975. CCCD số: 024075002629, cấp ngày 25/4/2021. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Đơn vị công tác: Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Bờ Y, Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum. Nay là Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Lan H, sinh ngày 29/11/1977. CCCD số 031177012425, cấp ngày 25/3/2022. Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày*: Anh kết hôn với chị Nguyễn Lan H ngày 12/4/2000, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nay là phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng làm việc và sinh sống tại tỉnh Kon Tum. Đến năm 2013 chị Nguyễn Lan H chuyển công tác về dạy học tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, nhập khẩu thường trú tại địa phương cho đến nay.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; cho đến nay không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc. Mấy năm nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm sống, không liên lạc, không trao đổi, không bao giờ có tiếng nói chung. Sống ly thân nhau, cuộc sống của ai tự người ấy lo.

Nguyên nhân mâu thuẫn là: Trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có cùng quan điểm, thường xuyên cãi vã, có những bất hòa không thể hàn gắn. Bản thân anh cũng hết mực cố gắng sống vì danh dự gia đình, vì con cái qua thời gian dài vẫn diễn ra như vậy và ngày càng trầm trọng hơn không thể hàn gắn. Mấy năm trở lại đây trong công việc và làm ăn của anh gặp nhiều khó khăn về kinh tế, ngoài công việc làm Bộ đội anh cũng tham gia làm kinh tế thêm như mở Nhà hàng, nhưng làm ăn không gặp, thua lỗ. Vợ chồng bất đồng quan điểm, ghen tuông, chị H cho rằng anh là người ăn chơi, ngoại tình. Nhiều năm nay không thể nói chuyện với nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau. Cho đến hôm nay vợ chồng không thể kết nối, hàn gắn với nhau được, hôn nhân không hạnh phúc, đi vào bế tắc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Lan H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hương Mỹ H1, sinh ngày 31/3/2002. Nguyễn Thương H2, sinh ngày 26/3/2005 và Nguyễn Mạnh H3, sinh ngày 21/01/2014. Hiện cháu H1, cháu H2 đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, các cháu tự có quyền lựa chọn ở với ai là quyền của các cháu, nên anh không đề nghị Toà án giải quyết. Còn cháu H3 hiện đang ở cùng chị H, cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Sau khi ly hôn anh nhất trí theo quyền lựa chọn của cháu, ở với bố hoặc mẹ. Không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh sẽ có trách nhiệm quan tâm chăm sóc con bằng lương tâm, đạo đức trách nhiệm của mình đối với con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng phát triển được

+ Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 52, diện tích 80m^2. Địa chỉ thửa đất: Thôn 4, thị trấn P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng năm 2003.

+ Thửa đất số 742, tờ bản đồ số 22, diện tích 100m^2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng năm 2015. Nhà 3,5 tầng trên đất.

Nay ly hôn tài sản vợ chồng tự phân chia, nên anh không đề nghị Toà án giải quyết. Nếu sau này không tự phân chia được anh sẽ đề nghị Toà án giải quyết bằng vụ án khác.

Vì điều kiện đơn vị công tác xa, đường đi lại xa, công việc nhiều, nên anh không thể có mặt tại Toà án được, đề nghị Toà án cho phép anh được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt anh sau đó thông báo kết quả xét xử cho anh biết.

* *Bị đơn chị Nguyễn Lan H trình bày*: Anh M trình bày về thời gian kết hôn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống do ở xa nên vợ chồng thường bất đồng quan điểm cãi nhau. Từ đầu năm 2023 chị thấy anh M có biểu hiện không đúng với chuẩn mực đạo đức xã hội, chị đã khuyên can rất nhiều nhưng anh M vẫn khởi kiện xin ly hôn. Chị xét thấy bản thân chị và các con vẫn cần một gia đình có đầy đủ bố và mẹ để các cháu có tương lai tốt đẹp. Nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như anh M trình bày là đúng. Hiện cháu H1 và cháu H2 đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết. Còn cháu H3 hiện đang ở cùng chị, cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Nay nếu phải ly hôn chị xin nuôi cháu H3, không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng

nuôi con, còn việc anh M có quan tâm đến con hay không là tuỳ thuộc vào lương tâm, trách nhiệm, đạo đức của người làm cha đối với con mình.

Về tài sản: Vợ chồng tự thoả thuận, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh M vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Năm 2023 chị đã làm đơn xin ly hôn gửi lãnh đạo đơn vị anh M, năm 2024 chị tiếp tục làm đơn xin ly hôn gửi để anh M biết. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo được, nhưng chị vẫn không đồng ý ly hôn, vì hai con lớn không muốn mẹ ly hôn.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay anh M vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H có mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Lan H. Về con chung: Xử giao chị H nuôi con chung là Nguyễn Mạnh H3, sinh ngày 21/01/2014. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, cả anh M và chị H đều không đề nghị Toà án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Lan H, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh, hiện chị H là giáo viên Trường THCS Tiên Lục 3 – Bắc Ninh. Nội dung: Anh M xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà hôm nay anh M vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H có mặt, nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Lan H ngày 12/4/2000 tại UBND phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nay là phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không

hợp nhau, mặt khác do hai người công tác cách xa nhau nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ năm 2023. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh M xin được ly hôn. Phía chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì hai con lớn không muốn mẹ ly hôn, nên chị không đồng ý ly hôn. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự, cũng như diễn biến tại phiên toà hôm nay. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho anh M được ly hôn chị H để giải phóng cho cả hai bên. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Quá trình chung sống anh M và chị H sinh được 03 con chung là Nguyễn Hương Mỹ H1, sinh ngày 31/3/2002. Nguyễn Thương H2, sinh ngày 26/3/2005 và Nguyễn Mạnh H3, sinh ngày 21/01/2014. Hiện cháu H1, cháu H2 đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, nên anh M và chị H đều không đề nghị Toà án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Mạnh H3 hiện đang ở cùng chị H, cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Cháu H3 có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Phía anh M đồng ý theo sự lựa chọn của con. Phía chị H cũng đồng ý xin được nuôi con, nhưng tại phiên toà hôm nay anh M vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, phù hợp với nguyện vọng của con, cần giao chị H nuôi cháu H3 xét là phù hợp.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh M đều không đề nghị Toà án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc đề nghị góp cấp dưỡng nuôi con, thì Toà án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.3] Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Xét là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả anh M và chị H đều không đề nghị Toà án giải quết. Tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị H có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét quan điểm, đường lối của Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đưa ra tại phiên toà hôm nay, là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh M phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Lan H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao chị Nguyễn Lan H nuôi con chung là Nguyễn Mạnh H3, sinh ngày 21/01/2014. Không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002655 ngày 29/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh
- UBND phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi